

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **246/2021/HS-ST**

Ngày: 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Sơn;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Dỹ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường tổ dân phố N, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 256/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lâm Cường T**; sinh ngày 06 tháng 02 năm 1986; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thạch S, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; vợ: Trần Thị Ái T, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 1133 ngày 29/9/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đưa Lâm Cường T vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 462/QĐ-XPHC ngày 21/6/2021 của Công an thành phố Đ xử phạt Lâm Cường T số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

2. **Trang Ngọc T1**, tên gọi khác: **Q**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989, nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: 8/4 đường H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang Thanh L, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Hà Cẩm T, sinh năm 1995 và có 02 con sinh năm 2011 và 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 66/2015/HSST ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

-Bị hại:

1. Anh Lê Cường M, sinh năm 1989; nơi cư trú: C70 (số mới 52) đường P, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

2. Anh Ngô Văn T3, sinh năm 1980; nơi cư trú: 24 đường Đ, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

-Người làm chứng: Anh Lê Nhật M1. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Cường T và Trang Ngọc T1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội với nhau. Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 30/5/2021, T1 đang ở nhà tại địa chỉ 8/4 đường H, Phường E, thành phố Đ thì T gọi điện thoại rủ T1 cùng đi trộm cắp cây hoa Đỗ Quyên thì T1 đồng ý. Thực hiện ý định, T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ (T1 không nhớ biển số do mượn của một người bạn tên B không rõ nhân thân, lai lịch từ ngày 28/5/2021 sau đó đã trả lại) chở T đến đường P, Phường E, thành phố Đ. Khi đến trước cổng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, T1 và T thấy phía bên phải trước quán cà phê giải khát số C70 (số mới 52) đường P có một thuyền gỗ, bên trong có nhiều cây cảnh của anh Lê Cường M nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định, T nói với T1 chạy xe mô tô qua bên đường đứng cạnh giới còn T đi đến vị trí thuyền gỗ trộm cắp một cây cảnh bonsai Đỗ Quyên hồng cánh sen 05 tán một thân ra khỏi thuyền gỗ rồi mang ra vị trí T1 đứng đợi và nói với T1 “*lấy một cây nữa*” thì T1 cũng đồng ý nhưng do không chở được hết 02 cây bonsai Đỗ Quyên nên T1 điều khiển xe mô tô chở T cùng cây bonsai mới trộm cắp được về nhà T1 cất giấu. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô chở T quay lại địa chỉ trên, T1 đứng bên đường cảnh giác còn T đi đến vị trí thuyền gỗ trộm cắp một cây cảnh bonsai Đỗ Quyên hồng cánh sen 05 tán, hai thân ra khỏi thuyền gỗ rồi T1 điều khiển xe mô tô chở T cùng cây trộm cắp được về nhà T1 cất giấu. Đến ngày 31/5/2021, Công an Phường E, thành phố Đ mời T1 và T lên làm việc, T1 và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) cây cảnh bonsai Đỗ Quyên, loại hồng cánh sen 05 tán, cao 80cm và cao 70cm; 01(một) điện thoại di động hiệu ViVo màu đen của bị cáo Lâm Cường T.

Bị hại: Anh Lê Cường M bị mất 02 cây cảnh bonsai Đỗ Quyên, loại hồng cánh sen 05 tán. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 118/KL-ĐG ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận 02 cây cảnh bonsai Đỗ Quyên, loại hồng cánh sen 05 tán trên có giá trị là 8.000.000 (*tám triệu*) đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trên và đã trả lại cho anh M. Anh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Sau khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trang Ngọc T1 và Lâm Cường T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 31/7/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 59U1- 922...chở T4 (không rõ nhân thân lai lịch) đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà số 24 đường Đ, Phường C, thành phố Đ của anh Ngô Văn T3, cả hai nhìn thấy cổng nhà đang mở, không có ai trông coi nên cả hai dựng xe mô tô ở bên ngoài cổng rồi cùng đi vào bên trong sân thấy có nhiều chậu cây cảnh trong đó có một cây bonsai Đỗ Quyên được trồng trong chậu cây hình lục giác. Lúc này, T và T4 nhổ cây bonsai ra khỏi chậu rồi T điều khiển xe mô tô còn T4 ngồi sau ôm cây bonsai trên về phòng trọ của T tại số 17/11/20/4 đường Trần Phú, Phường 3, thành phố Đà Lạt. Sau đó, Thủy mang cây này cho anh Lê Nhật M1, sinh năm: 1987, cư trú tại: 21/16 đường T, Phường C, thành phố Đ. Tại Cơ quan điều tra, Lâm Cường T đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) cây cảnh bonsai Đỗ Quyên, cao 90cm.

Bị hại: Anh Ngô Văn T3 bị mất 01 cây cảnh bonsai Đỗ Quyên. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 155/KL-ĐG ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận cây cảnh bonsai trên có giá trị là 3.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và đã trả lại cho ông T3. Anh T3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 253/CT-VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Lâm Cường T và Trang Ngọc T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà,

Các bị cáo T và T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thực hiện như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Các bị cáo đều không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với các bị cáo: giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo T và T1 về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 253/CT-VKS ngày 30/11/2021. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị tuyên bố các bị cáo Lâm Cường T, Trang Ngọc T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lâm Cường T từ 24-30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trang Ngọc T1 từ 15-18 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: cả 02 bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại anh M, anh T3 và người làm chứng anh M1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của các bị hại, của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 30/5/2021, tại địa chỉ nhà số C70 (số mới 52) đường P, Phường E, thành phố Đ, các bị cáo Lâm Cường T và Trang Ngọc T1 đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 02 cây cảnh bonsai Đỗ Quyên, loại hồng cánh sen 05 tán của anh Lê Cường M có tổng trị giá là 8.000.000 đồng. Đến khoảng 04 giờ

ngày 31/7/2021, tại địa chỉ nhà số 24 đường Đ, Phường C, thành phố Đ, bị cáo Lâm Cường T tiếp tục thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 cây cảnh bonsai Đỗ Quyên của anh Ngô Văn T3 trị giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 11.500.000 (*mười một triệu năm trăm nghìn*) đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo T1 chiếm đoạt là 8.000.000 (*tám triệu*) đồng. Hành vi của các bị cáo T và T1 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo T phạm tội 02 lần nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả 02 bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho 02 bị cáo.

[5]. Về quyết định hình phạt: Xét thấy các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T đã 02 lần bị xử lý hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo T1 đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù về “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng cả hai bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà chỉ vì tư lợi cá nhân mà các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Trong vụ án này cả hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm mang tính giản đơn và đều tham gia với vai trò thực hành tích cực. Bị cáo T sau khi bị khởi tố, điều tra và được tại ngoại thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ bất chấp pháp luật của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo T hình phạt thật nghiêm khắc và cao hơn bị cáo T1. Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với hai bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: theo tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện cả 02 bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 02 bị cáo.

[7]. Trong vụ án này có đối tượng tên T4 là người cùng bị cáo T trộm cắp cây cảnh bonsai Đỗ Quyên của anh Ngô Văn T3. Quá trình điều tra, T khai không biết nhân thân lai lịch của T4 nên Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, chưa triệu tập làm việc được với T4. Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt tách ra tiếp tục điều tra, xác minh đối với T4, nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác là đúng quy định.

[8]. Đối với anh Lê Nhựt M1, là người được T4 cho cây cảnh bonsai Đỗ Quyên. Tuy nhiên, anh M1 không biết đây là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt không có căn cứ xử lý đối với anh M1 là đúng quy định.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh M, anh T3 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[10]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- 01(một) điện thoại di động hiệu ViVo màu đen là tài sản của bị cáo T sử dụng liên lạc rủ bị cáo T1 đi trộm cắp tài sản nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các cây cảnh bonsai Đỗ Quyên nói trên cho các bị hại anh M, anh T3 là đúng quy định.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lâm Cường T và Trang Ngọc T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lâm Cường T 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 25/8/2021.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trang Ngọc T1 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu ViVo màu đen của bị cáo T. (*Có đặc điểm và số IMEI theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T và bị cáo T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh M, anh T3 vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên